Mẫu số: **02/TK-SDDPNN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với tổ chức)

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....
[02] Lần đầu: ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ:…

1. Người nộp thuế:

[04] Tên người nộp thuế: .....
[05] Mã số thuế: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ ☐☐☐
[06] Địa chỉ trụ sở:
[06.1] Số nhà: ..... **[06.2]** Đường/phố: .....
[06.3] Tổ/thôn: ..... **[06.4]** Phường/xã/thị trấn: .....
[06.5] Quận/huyện: ..... **[06.6]** Tỉnh/Thành phố: .....

2. Đại lý thuế (nếu có):

[07] Tên đại lý thuế:.....
[08] Mã số thuế: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ ☐☐☐
[09] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....

3. Thửa đất chịu thuế:

[10] Thông tin người sử dụng đất:

STT	**Tên tổ chức/cá nhân**	**MST**	**CMND/CCCD/Hộ chiếu** (đối với cá nhân chưa có MST)	**Tỷ lệ**

[11] Địa chỉ thửa đất:
[11.1] Số nhà: ..... **[11.2]** Đường/phố: .....
[11.3] Tổ/thôn: ..... **[11.4]** Phường/xã/thị trấn: .....
[11.5] Quận/huyện: ..... **[11.6]** Tỉnh/Thành phố: .....
[12] Đã có giấy chứng nhận: ☐
[12.1] Số giấy chứng nhận: .....**[12.2]** Ngày cấp: .....
[12.3] Thửa đất số: .....**[12.4]** Tờ bản đồ số: .....
[12.5] Diện tích:.....**[12.6]** Loại đất/ Mục đích sử dụng:.....
[13] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: …….
[14] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: ……...

4. Đối tượng miễn, giảm thuế [15] *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế)*: .....

5. Căn cứ tính thuế

[16] Diện tích đất thực tế sử dụng: .....
[17] Thông tin xác định giá đất:

[17.1] Loại đất/ Mục đích sử dụng: .....

[17.2] Tên đường/vùng: .....**[17.3]** Đoạn đường/khu vực:. .....

[17.4] Loại đường: .....**[17.5]** Vị trí/hạng: .....

[17.6] Giá đất: ..... **[17.7]** Hệ số (đường/hẻm…): .....

[17.8] Giá 1 m^2 đất (Giá theo mục đích sử dụng):……

6. Tính thuế

6.1. Đất ở *(tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)*

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[18] Diện tích: ..... **[19]** Số thuế phải nộp ***([19] = [18]x[17.8]****x0,03%)*:.....

6.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư - Tính trên diện tích sàn có quyền sử dụng

[20] Diện tích: ..... **[21]** Hệ số phân bổ: .....

[22] Số thuế phải nộp ***([22]=[20]x[21]x[17.8]****x0,03%)*: .....

6.3. Đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[23] Diện tích: ..... **[24]** Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: ..... *(Khi không điền hoặc để bằng 0, hệ số sẽ được tính bằng 1).*

[25] Số thuế phải nộp ***([25] = [23]x[24]x[17.8]x****0,03%)*:.....

6.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[26] Mục đích đang sử dụng: .....

[27] Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: ..... *(Khi không điền hoặc để bằng 0, hệ số sẽ được tính bằng 1).*

[28] Diện tích: ..... **[29]** Giá 1m^2 đất: .....

[30] Số thuế phải nộp ***([30]=[28]x[29]x[27]x****0,15%)*: .....

6.5. Đất lấn, chiếm:

[31] Mục đích đang sử dụng: .....

[32] Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: ..... *(Khi không điền hoặc để bằng 0, hệ số sẽ được tính bằng 1).*

[33] Diện tích:…..... **[34]** Giá 1m^2 đất: .....

[35] Số thuế phải nộp ***([35]=[33]x[34]x[32]x****0,2%)*: .....

7. Tổng số thuế phải nộp trước miễn giảm [36] ***([36]=[19]+[22]+[25]+[30]+[35]):*** .....

8. Số thuế được miễn, giảm [37]: .....

9. Tổng số thuế phải nộp [38] *([38]=[36]-[37])*: .....

10. Nộp cho cả thời kỳ ổn định (trong chu kỳ ổn định 5 năm) **[39]** ***([39]=[38]x*** *(5 hoặc số năm còn lại của chu kỳ ổn định)*: .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

..., ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(*Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu*

có)/Ký điện tử)